TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 07 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 118/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Bà Đặng Thị Mỹ Kim T, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh B.
- Ông Trần Văn H, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng Thị Mỹ Kim T và ông Trần Văn H cùng làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Ngày 30/3/2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà T và ông H đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên bà T và ông H đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm hai người không còn nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà T và ông H có 01 cháu là Đặng Ngọc B, sinh ngày 06/02/2020. Ly hôn hai bên thống nhất giao con chung cho bà T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: bà T và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết

[4] Về nợ chung: bà T và ông H đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: bà T và ông H nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng Thị Mỹ Kim T và ông Trần Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 cháu là Đặng Ngọc B, sinh ngày 06/02/2020. Ly hôn hai bên thống nhất giao hai con chung cho bà T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Đặng Thị Mỹ Kim T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004130 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông Trần Văn H nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004131 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã V huyện H, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Đức Đại